

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc và bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

+ Họ và tên: **Dương Văn C**, sinh ngày 12/5/1992; tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn T và con bà Nguyễn Thị M; vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 84/2009/HSST ngày 23/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 03 năm tù về tội Cướp tài sản, C chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, ra trại ngày 30/8/2010, nộp án phí vào tháng 02/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023 đến 04/10/2023, hiện đang tại ngoại tại xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (bị cáo có mặt).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn A, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh

Vĩnh Phúc (Văng mặt).

- Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2023 do cần tiền tiêu sài cá nhân, anh Vũ Văn A, sinh năm 1997, HKTT: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã vay của Dương Văn C, sinh năm 1992 cùng ở Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc 05 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 09/02/2023, C cho anh Vũ Văn A vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, C trừ số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên, số tiền 17.000.000 đồng còn lại C sử dụng tài khoản 9956999299999 của mình mở tại ngân hàng TCMP Quân đội (MB) thông qua Internet Banking cài đặt trong điện thoại Iphone 14 Pro Max chuyển đến tài khoản số 98888822997 của anh Vũ Văn A mở tại ngân hàng TCMP Quân đội (MB).

- Cùng ngày 09/02/2023, C cho anh Vũ Văn A vay số tiền 20.000.000 đồng, C trừ luôn 3.000.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản 17.000.000 đồng đến tài khoản của anh Vũ Văn A.

- Ngày 15/02/2023, C cho anh Vũ Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng, C trừ luôn 1.500.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản 8.500.000 đồng đến tài khoản của anh Vũ Văn A.

- Ngày 16/02/2023, C cho anh Vũ Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng, C trừ luôn 1.500.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản 8.500.000 đồng đến tài khoản của anh Vũ Văn A.

- Ngày 17/02/2023, C tiếp tục cho anh Vũ Văn A vay số tiền 10.000.000 đồng, C trừ luôn 1.500.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển khoản 8.500.000 đồng đến tài khoản của anh Vũ Văn A.

Ngày 20/4/2023, C liên hệ với anh Vũ Văn A thông báo việc tính toán số tiền lãi của khoản vay 70.000.000 đồng đến thời điểm này là 14.000.000 đồng. Do anh Văn A không có để trả tiền gốc, tiền lãi nên C đã cộng số tiền lãi 14.000.000 đồng này vào tiền gốc 70.000.000 đồng. Sau đó C yêu cầu anh Văn A viết 01 Giấy vay tiền với nội dung C cho Văn A vay số tiền 84.000.000 đồng. Giấy vay tiền này C mang về nhà cất giữ.

Đến ngày 01/6/2023, anh Văn A vẫn chưa có tiền trả cho C nên C đã tự tính tiền lãi của số tiền 84.000.000 đồng từ ngày 20/4/2023 đến ngày 01/6/2023 là 18.060.000 đồng theo lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, trong đó 4.050.000 đồng là tiền lãi của 14.000.000 đồng tiền lãi đã cộng vào tiền gốc. Sau đó C gọi anh Văn A đến nhà C, thông báo nội dung tiền lãi như trên, đồng thời yêu cầu anh Văn A viết cho C 01 giấy vay tiền đề ngày 01/6/2023 thể hiện nội dung anh Văn A có vay của C tổng số tiền 100.000.000 đồng (bao gồm 70.000.000 đồng là tiền gốc và 30.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền trên). Sau khi anh Văn A viết Giấy vay nợ vào ngày 01/6/2023, C đã xé vứt bỏ Giấy vay nợ cũ mà anh Văn A đã viết trước đó cho C vào ngày 20/4/2023, đồng thời C yêu cầu anh Văn A sửa ngày tháng trên giấy vay tiền trên từ ngày 01/6/2023 thành ngày 01/4/2023, giấy vay tiền này C mang về nhà cất giữ.

Từ ngày 01/6/2023 đến tháng 9/2023, do anh Văn A vẫn không có tiền trả nên C đã đến gặp mẹ đẻ của anh Văn A là bà Trịnh Thị H nói cho bà biết việc anh Văn A có vay của C số tiền 100.000.000 đồng nhưng chưa trả. Sau đó, C tính toán lại và yêu cầu anh Văn A phải trả cho C số tiền 102.000.000 đồng gồm 70.000.000 đồng tiền gốc và 32.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền gốc nêu trên tính đến ngày 01/6/2023, anh Văn A đồng ý. Đến ngày 28/9/2023, anh Văn A gọi điện hẹn gặp C tại quán cà phê M ở số 84 đường T, Tổ 1, phường Đ, TP P để trả tiền. Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2023, C đến quán cà phê M gặp anh Văn A và bà H. Tại đây anh Văn A đưa cho C số tiền 102.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C đã trả lại Giấy vay tiền mà anh Văn A đã viết cho C vào ngày 01/6/2023. Khi C đang viết giấy với nội dung đã nhận của anh Văn A số tiền 102.000.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ số tiền 102.000.000 đồng trên tay của Dương Văn C;
- Thu giữ của của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng lấp 01 sim số thuê bao 0835.860.000.
- Thu giữ trên mặt bàn uống nước trước mặt C 01 tờ giấy dòng kẻ ngang đang viết dở dòng chữ ngày hôm nay tôi nhận của chị H số tiền 102.000.000đồng.
- Thu giữ của chị Trịnh Thị H 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 01/4/2023 của Vũ Văn A.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C ở thôn H, xã C, TP P, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ 01 két sắt nhãn hiệu PRESIDENT STYLE OF KOREA, kiểm tra bên trong két sắt có: 4.560.000 đồng; 01 bản photo tờ trích lục thay đổi hộ tịch số 51/TLTĐHT ngày 29/6/2022; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 395482 của Dương Văn C.

Cơ quan CSĐT kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max thu giữ của C có tin nhắn từ số 0968.032.017 của anh Văn A nhắn tới số 0835.860.000 của C với nội dung liên quan đến việc trả 102.000.000 đồng tiền lãi và gốc vay của C. Ngoài ra không phát hiện nội dung nào liên quan đến hành vi cho vay của C.

Cơ quan điều tra tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng 9956999299999 của Dương Văn C mở tại Ngân hàng TCMP Quân đội (MB). Kết quả đối chiếu tài liệu sao kê của C và tài liệu sao kê tài khoản 98888822997 của anh Văn A mở tại Ngân hàng TCMP Quân đội (MB), thể hiện 05 lần C chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho anh Văn A vay như đã nêu trên.

Như vậy C đã cho anh Văn A vay tổng số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 183%/năm). C đã thu của anh Văn A tổng số tiền lãi là 42.500.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 4.140.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 38.360.000 đồng.

Ngày 22/11/2023, Dương Văn C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.940.000 đồng.

* Về xử lý đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng là tiền Dương Văn C cho anh Văn A vay lãi nặng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền lãi theo quy định 20%/năm là 4.140.000 đồng.

- Đối với số tiền thu lời bất chính 38.360.000 đồng là tiền Dương Văn C cho vay lãi nặng. Ngày 31/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Văn A.

- Đối với số tiền 10.500.000 đồng bị cáo đã thu tiền lãi của anh Văn A, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 5.940.000 đồng và số tiền 4.560.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

- Đối với 01 kết sắt nhãn hiệu PRESIPENT STYLE OF KOREA không liên quan đến việc cho vay lãi nặng, ngày 29/11/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn C.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Dương Văn C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Dương Văn C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt tiền bị cáo Dương Văn C từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn C.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền liên quan đến việc phạm tội và các tài sản có giá trị phát sinh từ tội phạm; tịch thu bán sung ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, Dương Văn C đã cho anh Vũ Văn A vay 70.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 183%/năm). Tổng số tiền lãi C đã thu của anh Vũ Văn A là 42.500.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự là 4.140.000 đồng, số tiền thu lời bất chính là 38.360.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi Dương Văn C cho anh Vũ Văn A vay với lãi suất tương đương 183%/năm, thu lời bất chính 38.360.000 đồng đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm” ...

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh và trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản tuy nhiên thời gian xử phạt đã lâu và đã được xóa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện nộp một phần số tiền để đảm bảo việc truy thu số tiền thu lời bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính chất chuyên nghiệp, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không theo băng nhóm và số tiền thu lợi bất chính không lớn nên cần xem xét áp dụng nghiêm khắc phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng là tiền Dương Văn C cho anh Vũ Văn A vay lãi nặng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền lãi theo quy định 20%/năm là 4.140.000 đồng.

- 01 tờ giấy dòng kẻ ngang đang viết dở dòng chữ ngày hôm nay tôi nhận của chị H số tiền 102.000.000 đồng và 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 01/4/2023 của Vũ Văn A thu giữ khi bắt quả tang cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền thu lời bất chính 38.360.000 đồng là tiền Dương Văn C cho vay lãi nặng. Ngày 31/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn A, sau khi nhận anh Vũ Văn A không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 kết sắt nhãn hiệu PRESIDENT STYLE OF KOREA, không liên quan đến việc cho vay lãi nặng, ngày 29/11/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn C là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 10.500.000 đồng mà bị cáo đã cắt lãi khi cho anh Vũ Văn A vay tổng số tiền 70.000.000 đồng, ngày 02/10/2023 cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 4.560.000 đồng và ngày 22/11/2023 bị cáo đã tự nguyện nộp lại 5.940.000 đồng, ngày 09/01/2024 cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ số tiền nêu trên cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2024 là phù hợp.

- Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.940.000 đồng và thu giữ của bị cáo số tiền 4.560.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nộp lại các khoản tiền trên bằng với số tiền 10.500.000 đồng bị cáo đã cắt lãi của anh Vũ Văn A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Dương Văn C số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng là tiền Dương Văn C cho anh Vũ Văn A vay lãi nặng; tịch thu để bán sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng được sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.140.000 đồng là số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 09 tháng 01 năm 2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã C, TP P;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Ngọc Huân